

Số: /KH-UBND *Thành phố Lai Châu, ngày tháng 8 năm 2023*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 140-KH/ThU ngày 03/7/2023 của Thành ủy Lai Châu về thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 12/4/2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Lai Châu

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Kế hoạch số 140-KH/ThU ngày 03/7/2023 của Thành ủy Lai Châu về thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 12/4/2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Lai Châu.

UBND thành phố Lai Châu xây dựng Kế hoạch thực hiện với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 19/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023 của Chính phủ và Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 12/4/2023 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 140-KH/ThU ngày 03/7/2023 của Thành ủy Lai Châu thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, vị trí to lớn của nông nghiệp, nông

dân, nông thôn trong mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của thành phố, tỉnh.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn trong tham mưu tổ chức thực hiện công tác phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn và được coi là một trong những nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực, vai trò chủ thể của nông dân trong ứng dụng khoa học kỹ thuật, tổ chức sản xuất hàng hóa, xây dựng nông thôn mới gắn với thích ứng biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người nông dân theo hướng bền vững.

- Xây dựng hạ tầng nông thôn đồng bộ, từng bước hiện đại, tạo môi trường sống văn minh, hạnh phúc, dân chủ; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của đồng bào các dân tộc trên địa bàn, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

2. Yêu cầu

Bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu trong Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023 của Chính phủ; Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 12/4/2023 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 140-KH/ThU ngày 03/7/2023 của Thành ủy Lai Châu thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các văn bản của Trung ương, của tỉnh, của thành phố để cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của thành phố.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung đến năm 2030

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và trình độ của nông dân và cư dân nông thôn; phát huy vai trò chủ thể, sáng tạo trong phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Phát triển nông nghiệp bền vững, hiệu quả, phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung dựa trên lợi thế địa phương, phát triển nông nghiệp gắn với bảo vệ môi trường và bảo tồn sinh thái bền vững. Tiếp tục chỉ đạo hình thành các vùng sản xuất tập trung, ứng dụng công nghệ cao, sản xuất các sản

phẩm nông nghiệp hàng hóa có năng suất, chất lượng, tính cạnh tranh cao đáp ứng yêu cầu thị trường góp phần thúc đẩy tăng trưởng ngành nông nghiệp và nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn. Xây dựng nông thôn toàn diện, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hóa dân tộc, giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội được giữ vững, hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch vững mạnh.

2. Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030, định hướng đến năm 2045

2.1. Chỉ tiêu đến năm 2030

- Tốc độ tăng trưởng nông nghiệp phần đầu bình quân đạt trên 5%/năm; tăng năng suất lao động nông nghiệp phần đầu bình quân trên 5,5%/năm.
- Tốc độ tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ nông thôn phần đầu bình quân đạt 10%/năm.
- Xã Sùng Phài đạt chuẩn nông thôn mới, xã San Thành đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.
- Thu nhập bình quân của người dân nông thôn năm 2030 phần đầu tăng gấp 2,5 lần so với năm 2020.
- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 95%.
- Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 20%; bình quân hàng năm đào tạo cho khoảng 300 lao động nông thôn.
- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 28,5%, nâng cao năng suất, chất lượng rừng; Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định đạt trên 95%.

2.2. Định hướng đến năm 2045

Nông dân và cư dân nông thôn văn minh, phát triển toàn diện, có thu nhập khá. Phát huy tối đa các lợi thế về điều kiện tự nhiên, xã hội của thành phố để sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa, quy mô lớn, có giá trị gia tăng cao, gắn với thị trường tiêu thụ; công nghiệp chế biến hiện đại, hiệu quả, thân thiện với môi trường. Nông thôn có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại, văn minh, môi trường sống xanh, sạch, đẹp, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo vững chắc.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời

sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn

- Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ, sản xuất cho nông dân thông qua công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, đào tạo các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, nông dân, nông thôn được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành. Chú trọng công tác đổi mới tư duy của người nông dân từ sản xuất nông nghiệp thuần túy sang tư duy kinh tế nông nghiệp, theo hướng sản xuất nông nghiệp hàng hóa, quy mô lớn, ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất tạo ra giá trị kinh tế cao từ sản xuất nông nghiệp.

- Đảm bảo quyền làm chủ của nông dân theo phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”. Phát huy tinh thần đoàn kết, tình làng, nghĩa xóm, tương thân, tương ái; đẩy mạnh phong trào nông dân khởi nghiệp, thi đua sản xuất kinh doanh, cùng nhau làm giàu, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Tích cực hướng dẫn nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện và định hướng phát triển nông nghiệp của địa phương. Tăng cường công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn đào tạo nghề với sản xuất các sản phẩm hàng hóa, sản phẩm chủ lực; tạo việc làm tại chỗ, tăng thu nhập cho người dân khu vực nông thôn; khuyến khích phát triển các loại hình sản xuất kinh doanh - công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ trong khu vực nông thôn.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao cho nông dân và cư dân nông thôn. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế, dân số, giảm tỷ lệ sinh ở nông thôn. Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất cho phát triển giáo dục và đào tạo. Thực hiện có hiệu quả và nâng cao chất lượng việc tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn để đầu tư hoàn thiện, phát triển hạ tầng khu vực nông thôn.

- Phát triển mạnh phong trào thanh niên nông thôn khởi nghiệp; phát huy vai trò tổ chức hội nông dân, nòng cốt trong phong trào nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, liên kết hợp tác ứng dụng kỹ thuật công nghệ vào sản xuất.

2. Phát triển nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng

- Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, đẩy mạnh ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, phát triển nông nghiệp hàng hóa tập

trung, theo chuỗi giá trị, nông nghiệp công nghệ cao theo kế hoạch số 29-KH/ThU, ngày 21/5/2021 của thành ủy về phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Đẩy mạnh các hình thức liên kết nhằm tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hóa tập trung quy mô lớn, đảm bảo an toàn thực phẩm dựa trên nền tảng ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số, cơ giới hóa trong nông nghiệp; gắn kết chặt chẽ sản xuất với bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản, truy xuất nguồn gốc, cấp nhãn hiệu, chỉ dẫn vùng nuôi, trồng. Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp kết cấu hạ tầng sản xuất nông nghiệp, ưu tiên các công trình, dự án phục vụ cơ cấu lại nông nghiệp, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tiếp tục tổ chức thử nghiệm đưa các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng và giá trị kinh tế cao phù hợp với điều kiện khí hậu tự nhiên của thành phố vào sản xuất thông qua các mô hình khuyến nông. Tổ chức lại sản xuất, đẩy mạnh phát triển kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác, trọng tâm là hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp; thúc đẩy liên kết, hợp tác theo chuỗi giá trị, nâng cao giá trị gia tăng. Thực hiện tốt công tác quản lý an toàn thực phẩm; vệ sinh thú y; kiểm soát dịch bệnh cho cây trồng vật nuôi. Quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp, nâng cao hiệu quả của công tác phòng, chống dịch bệnh; tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm trong sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm.

+ Về trồng trọt, Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp hàng hóa chất lượng cao, duy trì quản lý chăm sóc, nâng cao chất lượng vườn cây hiện có: Mắc ca, chè, lúa, cây ăn quả,... Quản lý và sử dụng đất trồng lúa theo hướng linh hoạt, hiệu quả, khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư phát triển nông nghiệp; đẩy mạnh các hình thức liên kết theo chuỗi giá trị từ sản xuất - chế biến - tiêu thụ, giữa doanh nghiệp với nông dân, gắn kết nông dân với hợp tác xã, doanh nghiệp. Ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, nhất là ứng dụng công nghệ cao, quy trình sản xuất tiên tiến, giảm sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật hóa học, khuyến khích sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hữu cơ góp phần sản xuất nông sản an toàn, đáp ứng tiêu chuẩn thị trường. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế trang trại, kinh tế hộ gia đình, nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân trên một đơn vị diện tích đất sản xuất, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân.

+ *Về chăn nuôi*, tốc độ tăng trưởng đàn gia súc đạt bình quân 5%/năm. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho hộ chăn nuôi theo phương thức truyền thống chuyển dần sang phương thức chăn nuôi theo hướng tập trung trang trại, gia trại thân thiện với môi trường; kiên quyết di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu dân cư tập trung. Thu hút đầu tư phát triển chăn nuôi công nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phát triển các giống đặc sản, chăn nuôi hữu cơ tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế cao, lợi thế cạnh tranh như: lợn, ong,... Tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống thú y, đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh.

+ *Về thủy sản*, duy trì diện tích nuôi thủy sản hiện có, tăng cường kiểm soát dịch bệnh, dư lượng kháng sinh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ và nuôi trồng thủy sản bền vững.

+ *Về lâm nghiệp*, tiếp tục thực hiện tốt Kế hoạch số 36-KH/ThU ngày 25/6/2021 của Thành Ủy về thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 03/02/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có và diện tích rừng tăng hàng năm gắn với cung ứng và chi trả dịch vụ môi trường rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái; tổ chức thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cho người trồng rừng để bảo đảm vừa làm tốt công tác bảo vệ, phát triển rừng, vừa tạo sinh kế, nâng cao thu nhập, đời sống của người dân sống ở khu vực có rừng. Kiểm soát chặt chẽ các dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Nâng cao chất lượng rừng trồng mới, trồng lại rừng sau khai thác và trồng cây phân tán, rừng cảnh quan. Phấn đấu tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 28,5%, nâng cao năng suất, chất lượng rừng.

3. Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn

- Khuyến khích phát triển, mở rộng các loại hình sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; công nghiệp chế biến, các nghề, làng nghề truyền thống ở khu vực nông thôn gắn với phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, nâng cao chất lượng cảnh quan môi trường điểm du lịch bản Gia Khâu I xã Sùng Phài, bản San Thàng xã San Thàng gắn với chợ phiên, chợ đêm San Thàng, từng bước phát triển các loại hình du lịch trải nghiệm, khám phá tại các bản văn hóa dân tộc Mông, Giáy, Dao. Trên cơ sở các vùng sản xuất hàng hóa tập trung trên địa bàn, tạo điều kiện các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng các nhà máy sơ chế, chế biến bảo quản nông sản nâng cao giá trị sản xuất, như: chế biến chè,... Thực hiện chuỗi liên kết sản xuất chế biến, tiêu thụ giữa người nông dân với các

doanh nghiệp vùng sản xuất tập trung để nâng cao thu nhập, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn. Chú trọng công tác quy hoạch sản xuất nông nghiệp phù hợp với điều kiện thực tiễn, gắn với cơ cấu sản xuất nông, lâm nghiệp và các sản phẩm chủ lực, phát huy lợi thế của từng vùng, địa phương.

- Đầu tư phát triển tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn, tiếp tục duy trì và phát triển các nghề, làng nghề truyền thống hiện có. Đồng hành cùng hỗ trợ các làng nghề giải quyết những khó khăn thực tế như về vùng nguyên liệu, lao động nghề, làng nghề truyền thống, ứng dụng máy móc, kỹ thuật vào quản lý, sản xuất, chất lượng, mẫu mã của sản phẩm để tăng cường hoạt động xúc tiến đầu tư khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn. Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), gắn với bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống. Tiếp tục quan tâm đầu tư hạ tầng thương mại nông thôn nhất là chợ phiên Sơn Thành, kết hợp hài hòa giữa thương mại truyền thống với thương mại điện tử.

- Đổi mới và xây dựng các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ có hiệu quả ở nông thôn. Khuyến khích, tạo điều kiện cho người dân tham gia phát triển các loại hình hợp tác sản xuất kinh doanh; xây dựng mô hình doanh nghiệp nông nghiệp thích hợp gắn với liên kết hoặc tích tụ ruộng đất để hình thành vùng sản xuất hàng hóa lớn, tạo điều kiện đưa công nghiệp vào phục vụ nông nghiệp. Đẩy mạnh sản xuất tập trung quy mô lớn trên cơ sở tăng cường áp dụng kỹ thuật, công nghệ hiện đại, công nghệ sinh học, kỹ thuật canh tác tiên tiến trong sản xuất nông nghiệp (như mô hình kinh tế trang trại, kinh tế đồi rừng...), góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, không ngừng mở rộng quy mô, tăng cường thu hút lao động địa phương.

4. Xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hóa

- Đầu tư xây dựng, hỗ trợ các xã tiếp tục hoàn thiện đạt chuẩn Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao. Đồng thời duy trì, hoàn thiện và nâng cao chất lượng các tiêu chí, đảm bảo bền vững. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án xây dựng nông thôn mới gắn với du lịch nông thôn tại bản Gia Khâu I, xã Sùng Phài (theo Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Lai Châu).

- Chú trọng công tác lập quy hoạch, kiến trúc khu dân cư, công trình, nhà ở phù hợp với bản sắc văn hóa, môi trường tự nhiên và điều kiện thực tế của cư dân ở địa phương. Tạo lập cảnh quan, môi trường xanh, sạch, đẹp, văn minh, hiện đại,

giàu bản sắc văn hóa truyền thống; đẩy mạnh các hoạt động tôn tạo cảnh quan môi trường; bảo tồn các vùng sinh thái đặc thù kết hợp với bảo tồn văn hóa truyền thống các dân tộc và phát triển ngành nghề truyền thống của địa phương.

- Tiếp tục đầu tư mới, cải tạo, nâng cấp hạ tầng nông thôn, hạ tầng vùng sản xuất. Triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành thủy lợi gắn chặt với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ thủy lợi và gắn với nâng cao hiệu quả quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi. Đảm bảo đáp ứng năng lực tưới tiêu cho diện tích sản xuất trong điều kiện biến đổi khí hậu hiện nay. Tăng cường quản lý, khai thác hiệu quả các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn; sửa chữa các công trình hỏng hóc xuống cấp; đầu tư xây dựng mới các công trình nước sinh hoạt tại những thôn bản còn chưa được sử dụng nước hợp vệ sinh. Đảm bảo hạ tầng lưới điện an toàn, hoạt động ổn định, đáp ứng đầy đủ yêu cầu điện năng cho phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Tiếp tục huy động các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào các dự án, chương trình phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn. Nâng cao trách nhiệm của cộng đồng, phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

5. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; chính sách đất đai bảo đảm quản lý, sử dụng bền vững, hiệu quả đất nông nghiệp; triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ chuyển đổi tập trung đất đai theo Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh nhằm tích tụ tập trung đất đai để tạo vùng sản xuất; khắc phục tình trạng bỏ hoang, làm thoái hóa đất; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người có đất bị thu hồi theo đúng quy định của pháp luật. Nâng cao chất lượng quản lý sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường; ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ theo hướng công nghệ số nhằm hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường. Thực hiện chính sách phát triển rừng, chi trả dịch vụ môi trường rừng, bảo đảm nguồn lực cho công tác bảo vệ và phát triển rừng. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Phát triển trang trại, kinh tế hộ, kinh tế tập thể, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, hình thành chuỗi hợp tác sản xuất kinh doanh.

- Triển khai thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND, ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh đến các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố, duy trì và phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, đồng thời tạo động lực phát triển vùng sản xuất hàng hóa tập trung có lợi thế; thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ về phát triển sản phẩm OCOP, tập trung hỗ trợ, xây dựng các sản phẩm tiềm năng, có thế mạnh trên địa bàn. Khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung như hỗ trợ xây dựng chuồng trại, làm hầm biogas, trồng cỏ, cây thức ăn cho gia súc. Quan tâm hỗ trợ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (*nhà màng, nhà lưới, hệ thống tưới tiên tiến*) và áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn đảm bảo an toàn thực phẩm nhằm tiêu thụ sản phẩm cho người dân.

Khuyến khích các tổ chức tín dụng cho vay đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn; cải cách thủ tục và điều kiện cho vay đối với sản xuất nông nghiệp; ưu tiên nguồn vốn cho vay các dự án sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Triển khai hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi để giải quyết việc làm, chuyển đổi nghề ở nông thôn. Phát huy vai trò của Ngân hàng chính sách xã hội, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn trong cung cấp tín dụng đối với các hộ sản xuất nông nghiệp, nhất là với hộ nghèo và các đối tượng chính sách.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, quan tâm thực hiện liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh Lai Châu về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

6. Ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn

- Triển khai thực hiện tốt việc hỗ trợ phát triển chuyển đổi số toàn diện ngành nông nghiệp, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu trong ngành nông nghiệp, nông thôn. Khuyến khích doanh nghiệp và người dân ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh và kết nối cung cầu, đẩy mạnh thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc và kiểm soát an toàn thực phẩm. Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn chuyên giao kỹ thuật, khoa học công nghệ cho người dân về sản xuất, thâm canh sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung; hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân áp dụng, thực hiện tốt các quy trình sản xuất an toàn vệ sinh thực phẩm, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, nông

ng nghiệp trong nhà màng, nhà lưới...tạo ra các sản phẩm sạch, an toàn vệ sinh thực phẩm, đáp ứng các thị trường.

- Tập trung phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khuyến khích sản xuất trong nhà màng, nhà lưới và áp dụng hệ thống tưới tiên tiến trong sản xuất nông nghiệp nhằm tạo ra các sản phẩm nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cung cấp cho con người. Chuyển giao, áp dụng các ứng dụng về chế phẩm sinh học trong bảo vệ thực vật, phân vi sinh để phục vụ chăm sóc và bảo vệ cây trồng, mang lại giá trị kinh tế và bảo vệ môi trường.

- Khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư thiết bị hiện đại, đổi mới dây chuyền công nghệ, ứng dụng công nghệ sau thu hoạch tạo ra sản phẩm có chất lượng tốt và đồng đều để nâng cao giá trị sản phẩm. Gắn sản xuất với công nghệ chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị để nâng cao giá trị gia tăng đối với các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa của thành phố.

- Chú trọng công tác đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn; nâng cao cả về chất lượng cũng như năng suất lao động. Chuyển mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn đảm bảo đáp ứng nhu cầu học nghề và yêu cầu của thị trường lao động. Gắn đào tạo nghề với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo và tạo điều kiện thuận lợi để nông dân và cư dân nông thôn tham gia học nghề phù hợp với trình độ học vấn, điều kiện kinh tế và nhu cầu học nghề của từng cá nhân.

7. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

- Quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học; đối với tài nguyên đất cần quản lý, sử dụng đúng quy hoạch, phòng chống suy thoái tài nguyên đất. Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước hiệu quả, sử dụng tiết kiệm nước gắn với bảo vệ môi trường và ngăn ngừa ô nhiễm nguồn nước; bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản tại địa phương. Tăng cường các biện pháp bảo vệ và phát triển rừng, thực hiện tốt công tác theo dõi diễn biến tài nguyên rừng; tăng cường công tác tuyên truyền, phòng, chống khai thác rừng trái phép. Đồng thời, đẩy mạnh xã hội hóa, phát huy vai trò của cộng đồng dân cư trong thực hiện khoanh nuôi, bảo vệ rừng, xử lý nghiêm minh các vi phạm.

- Khuyến khích phát triển nông nghiệp tuần hoàn, tái sử dụng phụ phẩm nông nghiệp, áp dụng công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện với môi trường. Đẩy mạnh việc huy động các nguồn xã hội hóa trong thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; thu hút doanh nghiệp đầu tư xử lý nước thải, chất thải rắn khu vực nông thôn.

- Chủ động và phát huy vai trò của cộng đồng dân cư trong phòng, chống thiên tai, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu.

8. Chủ động hội nhập, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực, đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ

Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại dựa trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, kết nối mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp của thành phố tại các thị trường trong tỉnh, ngoài tỉnh và hướng tới xuất khẩu; hỗ trợ, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa thành phố nắm bắt, tận dụng tối đa lợi thế từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng các sản phẩm nông nghiệp đáp ứng yêu cầu của các thị trường nhập khẩu để đa dạng hóa thị trường xuất khẩu.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung, nhiệm vụ chủ yếu của Kế hoạch này, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai thực hiện, cụ thể hóa trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm đảm bảo mục đích, yêu cầu và mục tiêu đề ra. Bố trí, lồng ghép, huy động nguồn lực hợp pháp theo quy định của pháp luật để thực hiện tốt Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Lai Châu. UBND các xã, phường hằng năm rà soát, bố trí quỹ đất sản xuất cho người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số để tập trung, tích tụ đất đai phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn.

2. Giao phòng Kinh tế thành phố

Tham mưu tổ chức thực hiện phát triển sản xuất nông lâm nghiệp, phát triển làng nghề, dịch vụ nông thôn theo mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến triển khai chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Lai Châu; Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tổng hợp, tham mưu UBND thành phố báo cáo cấp trên theo quy định.

3. Phòng Lao động - Thương binh và xã hội

Thực hiện các giải pháp về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn. Gắn đào tạo nghề với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, tạo sinh kế, việc làm, nâng cao thu nhập và đời sống cho người dân.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách địa phương và các quy định hiện hành tham mưu UBND thành phố đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch. Tư vấn, hỗ trợ dịch vụ cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp, tổ chức cá nhân tìm kiếm cơ hội đầu tư, thực hiện dự án đầu tư gắn với thực hiện chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

5. Các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ; phối hợp với UBND các xã, phường trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; theo dõi, kiểm tra, giám sát, tổng hợp báo cáo theo quy định.

6. Đề nghị Ủy ban mặt trận tổ quốc thành phố và các tổ chức đoàn thể: Phối hợp với các cơ quan, ban ngành, địa phương tổ chức tuyên truyền sâu rộng nội dung của Kế hoạch đến toàn thể đoàn viên, hội viên, nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã để thu hút đông đảo các thành phần kinh tế tích cực tham gia phát triển sản xuất nông nghiệp nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Kế hoạch đã đặt ra.

Hội Nông dân thành phố: tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, triển khai tới Hội viên nông dân nắm được các chủ trương, chính sách về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, từ đó tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ, nội dung của kế hoạch.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường: Căn cứ Kế hoạch của UBND thành phố, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn đảm bảo phù hợp tình hình thực tiễn và hiệu quả; lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 140-KH/ThU ngày 03/7/2023 của Thành ủy Lai Châu về thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 12/4/2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Lai Châu./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- TT. Thành ủy, HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- UB MTTQ và các tổ chức đoàn thể;
- Các cơ quan, đơn vị thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Hữu Cam